

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 26-6-2020.

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng;
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Vào ngày 26/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 88/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐST-DS, ngày 09/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Ng T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số 710A, ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ liên lạc: Số 104, ấp Tân An, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: 710A, ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Lâm Thị Ng T trình bày:

Chị Lâm Thị Ng T với Anh Trần Ngọc B cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn, sống chung hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau. Hiện hai bên không còn sống chung với nhau từ năm 2019. Nay chị Trâm yêu cầu xin ly hôn với anh Bách.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Văn bản ý kiến ngày 20/02/2020, anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, vẫn còn yêu thương chị Trâm, nên anh không đồng ý ly hôn.

Anh Bách có nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh vắng mặt tại phiên hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Chị Lâm Thị Ng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Trần Ngọc B, yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn Anh Trần Ngọc B có địa chỉ tại 710A, ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Ngọc B đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh Trần Ngọc B.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu ly hôn của Chị Lâm Thị Ng T được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa chị Trâm và anh Bách có đăng kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 28/4/2017 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Trâm tại biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa chị Trâm và anh Bách phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, hiện nay vợ chồng đã sống xa nhau được một thời gian dài, không còn ai quan tâm đến ai nữa và mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị Trâm yêu cầu ly hôn với anh Bách là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: chị Trâm và anh Bách không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trâm chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Lâm Thị Ng T được ly hôn với Anh Trần Ngọc B.

2. Án phí: Chị Lâm Thị Ng T chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BH/2018/0009062 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- UBND xã Bình Thạnh Trung;
- Lưu VPTA-HSVA.

Nguyễn Văn Hằng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 40 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Tại: phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện LV;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng;
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số dân sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Ng T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số 710A, ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ liên lạc: Số 104, ấp Tân An, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: 710A, ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Lâm Thị Ng T được ly hôn với Anh Trần Ngọc B.

2. Án phí: Chị Lâm Thị Ng T chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BH/2018/0009062 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hằng